ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1720/QĐ-UBND	*Trà Bồng, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nộp vào ngân sách Nhà nước đối với kinh phí Bảo trợ xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;Nghị định 76/2024/ND-CP ngày 01/07/2024 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ- CP ngày 15/03/2021;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 15/08/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng về việc phân bổ kinh phí bảo trợ xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng về việc phân bổ kinh phí bảo trợ xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 365QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng về việc phân bổ kinh phí bảo trợ xã hội năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Công văn số 235/PNV ngày 07/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền **56.980.000** đồng *(Năm mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng)* là khoản tiền đối tượng bảo trợ xã hội chết, thoát nghèo, trùng tên, điều chỉnh do báo giảm chậm và điều chỉnh chậm, trong đó:

- Năm 2022 thu hồi số tiền **12.240.000** đồng *(Mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

- Năm 2023 thu hồi số tiền **17.100.000** đồng *(Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng)*.

- Năm 2024 thu hồi số tiền **27.640.000** đồng *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm lập các thủ tục nộp số kinh phí trên vào ngân sách Nhà nước, thực hiện theo dõi và hạch toán đầy đủ vào báo cáo quyết toán ngân sách huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Nội vụ huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP HĐND và UBND: PCVP, CVNV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vĩnh